

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ MDF VRG - QUẢNG TRỊ**

KHU CÔNG NGHIỆP QUÁN NGANG, GIO QUANG, GIO LINH, QUẢNG TRỊ

Email: mdfquangtri@mdfquangtri.vn

Website: <http://www.mdfquangtri.vn>

-----o0o-----



**MDF VRG QT
ISO 9001 - 2015**

**TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Quảng Trị, tháng 6 năm 2025



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM
CÔNG TY CP GỖ MDF VRG QUẢNG TRỊ

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

TT	Nội dung
I	KHAI MẠC
1	Đón khách
2	Báo cáo tư cách cổ đông về dự Đại hội
3	Đề cử Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký
II	NỘI DUNG ĐẠI HỘI
1	Thông qua chương trình Đại hội
2	Thông qua quy chế Đại hội
3	Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2025 của Ban điều hành
4	Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025
5	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát về hoạt động công tác kiểm tra, giám sát năm 2024 và kế hoạch năm 2025
6	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán
7	Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025
8	Thông qua báo cáo thù lao, tiền lương của HĐQT, Thư ký và Ban kiểm soát
9	Lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty
III	THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT
1	Thảo luận, biểu quyết các nội dung Hội đồng quản trị trình Đại hội.
2	Thông qua biên bản họp và nghị quyết Đại hội.
3	Chủ tọa phát biểu và tuyên bố bế mạc.

Quảng Trị, ngày 25 tháng 6 năm 2025

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CP GỖ MDF VRG QUẢNG TRỊ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP gỗ MDF VRG Quảng Trị.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP gỗ MDF VRG Quảng Trị.

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội nội dung Quy chế làm việc tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 như sau:

Điều 1. Mục tiêu

- Đạt được sự đồng thuận cao nhất của cổ đông để hoàn thành nhiệm vụ của Đại hội đề ra.
- Đảm bảo nguyên tắc làm việc công khai, công bằng, dân chủ và đoàn kết.
- Vì quyền lợi của Cổ đông và đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững của Công ty.

Điều 2. Tiến hành đại hội

- Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông tham dự họp đại diện ít nhất 50% số Cổ phần có quyền biểu quyết.
- Các Cổ đông đến muộn vẫn có quyền đăng ký tham dự Đại hội và tham gia các vấn đề tiếp theo của Đại hội. Đại hội không có trách nhiệm dừng và biểu quyết lại các vấn đề đã thông qua.

Điều 3. Đoàn chủ tịch Đại hội

- Đoàn chủ tịch đại hội tối đa là 03 thành viên do chủ tịch Hội đồng quản trị công ty làm chủ tọa.
- Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các quy chế, thể lệ đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa Đại hội làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
- Giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình diễn ra Đại hội.
- Chủ tọa thay mặt đại hội ký tên vào biên bản và nghị quyết đại hội.

Điều 4. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội do Hội đồng quản trị Công ty chỉ định trước Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm:

1. Kiểm tra tư cách của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với Danh sách cổ đông có quyền dự họp; báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

2. Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự Đại hội. Báo cáo kết quả biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Thư ký;

Điều 5. Ban thư ký Đại hội

1. Thư ký Đại hội do đoàn chủ tịch Đại hội giới thiệu có tối đa 02 thành viên.

2. Có nhiệm vụ ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến tại Đại hội.

3. Hỗ trợ đoàn chủ tịch công bố dự thảo biên bản, nghị quyết đại hội và thông báo của đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

Điều 6. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu gồm 03 thành viên do đoàn chủ tịch đại hội đề cử và được đại hội cổ đông thông qua.

2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a) Phát thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử

b) Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết, bỏ phiếu của các cổ đông tại đại hội.

c) Lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước đại hội, bao gồm báo cáo kết quả biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho chủ tọa và ban thư ký.

d) Xem xét và báo cáo đại hội những trường hợp đơn thư khiếu nại về kết quả kiểm phiếu.

Điều 7. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Nguyên tắc chung: Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến cổ đông của tất cả cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp đại hội. Mỗi vấn đề biểu quyết có số phiếu biểu quyết tính bằng tổng số cổ phần mà cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp đại hội sở hữu.

2. Cách biểu quyết: Với nội dung được yêu cầu biểu quyết, việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến (với hai hình thức biểu quyết là giơ thẻ biểu quyết và đánh dấu vào phiếu

biểu quyết); Cổ đông tán thành hoặc không tán thành bằng cách giơ Thẻ biểu quyết hoặc không giơ Thẻ biểu quyết.

3. Những vấn đề được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết:

a) Quy chế bầu cử, quy chế làm việc tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (nếu có);

b) Bầu đoàn chủ tịch, ban thư ký đại hội.

c) Thành phần Ban kiểm phiếu;

d) Việc thay đổi chương trình họp theo quy định tại Điều lệ (nếu có);

đ) Chương trình, nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Các nội dung đã được biểu quyết thông qua thêm vào chương trình họp;

g) Nội dung Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được Chủ tọa hoặc Thư ký đọc toàn văn.

4. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và Ban kiểm soát (nếu có) thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát, thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí của quy chế bầu cử.

5. Điều kiện thông qua các vấn đề tại Đại hội: Các quyết định của đại hội được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành; trừ các nội dung tại khoản 4 điều này và các nội dung sau đây được thông qua nếu có từ sáu mươi phần trăm (65%) trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

a) Sửa đổi và bổ sung Điều lệ;

b) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

c) Tổ chức lại hay giải thể Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ ba mươi phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

e) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

f) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty.

Điều 7. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

- Các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông phải được Ban Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản Đại hội.
- Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua bằng hình thức biểu quyết trước khi bế mạc Đại hội.

Trên đây là toàn bộ nội dung Quy chế làm việc của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty CP gỗ MDF VRG Quảng Trị. Kính trình Đại hội thông qua./.

Nơi nhận

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Hồ Trọng Minh Thảo

Số:/BC-MDFQT

Quảng trị, ngày 25 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động SXKD năm 2024,
Và nhiệm vụ Kế hoạch năm 2025

A. Kết quả hoạt động SXKD năm 2024

I. Tình hình chung năm 2024:

Thuận lợi:

- Được sự quan tâm lãnh đạo trực tiếp của Ban thường vụ Đảng uỷ Tập đoàn, sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, sự lãnh đạo của Ban chấp hành Đảng bộ Công ty, sự quan tâm giúp đỡ của các Sở, ban ngành trong tỉnh, sự phối hợp nhịp nhàng và có hiệu quả của Ban điều hành với các tổ chức đoàn thể trong Công ty, sự đoàn kết gắn bó của cán bộ, đảng viên, công nhân lao động ; bên cạnh đó nhờ sự chăm lo thường xuyên của lãnh đạo Công ty và các tổ chức đoàn thể đối với đời sống cán bộ, đảng viên, công nhân lao động, từ đó tinh thần cán bộ, đảng viên, công nhân lao động hết sức phấn khởi, tin vào sự lãnh đạo của Đảng, ra sức thi đua lao động sản xuất kinh doanh hoàn thành cao nhất chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Có đội ngũ cán bộ công nhân kỹ thuật trẻ, năng động, nhiệt tình, có năng lực tự vận hành, tự bảo trì sửa chữa thiết bị, dây chuyền.

- Dây chuyền sản xuất khép kín từ khâu sản xuất Formaline, Keo đến sản xuất ván MDF. Trong đó NM1 đã khấu hao hết thiết bị nên có giá thành sản xuất thấp, NM 2 đã trả hết vốn vay đầu tư dài hạn nên giảm chi phí lãi vay ngân hàng.

Khó khăn, thách thức:

Tình hình thế giới chiến tranh Nga-Ucraina, chiến sự Trung đông ... căng thẳng làm ảnh hưởng đến kinh tế thế giới nói chung, trong đó ảnh hưởng trực tiếp đến thị trường sản xuất, xuất khẩu đồ gỗ của Việt Nam, kể từ năm 2022 nhu cầu đồ gỗ nội ngoại thất của thị trường Mỹ và Châu Âu giảm rõ rệt 40 đến 50% so với trước, dẫn đến nhu cầu sản phẩm ván MDF giảm, các nhà máy MDF dư thừa công suất phải giảm giá bán sâu để duy trì sản xuất, tình trạng ván nhập khẩu từ Trung Quốc, Thái Lan cạnh tranh gay gắt ngay tại thị trường nội địa. Về nguyên liệu gỗ đầu vào ngược lại cạnh tranh thu mua tăng cao để làm NL đốt, viên nén xuất khẩu, làm khó khăn chồng chất khó khăn. Nhiều công ty, nhà máy chế biến gỗ thu lỗ phải cắt giảm sản xuất, dừng đóng máy.

Đối với công ty MDF VRG Quảng trị bên cạnh yếu tố khó khăn khách quan của thị trường, những khó khăn nội tại cũng rất lớn khi nguồn vốn lưu động đầu

năm cho SXKD cạn kiệt, lượng hàng thành phẩm tồn kho cao, công nợ lớn làm mất cân đối dòng tiền, nợ vật tư nguyên liệu kéo dài, dẫn đến thiếu hụt nguyên liệu đầu vào cho sản xuất, sản phẩm chất lượng không ổn định, dây chuyền thiết bị thiếu hụt vật tư sửa chữa làm chi phí sản xuất tăng cao, thua lỗ kéo dài dẫn đến thu nhập CBCNV thấp, lượng CNV có tay nghề xin nghỉ việc tăng cao. Tính từ đầu năm đến nay tổng số lao động có tay nghề nghỉ việc là 74 người. Tổng số lao động tiếp nhận mới là 59 người, tuy nhiên lao động phổ thông chiếm trên 50%, lao động mới chưa qua đào tạo, chưa có kinh nghiệm nên ảnh hưởng rất nhiều đến vận hành sản xuất và thay thế những lao động có kinh nghiệm đã nghỉ việc.

- Khối lượng sản phẩm tồn kho cao, giá trị lớn, chất lượng không đồng đều, nhiều lô hàng không đáp ứng tiêu chuẩn yêu cầu của khách hàng nên khó khăn trong việc tiêu thụ. Hàng đã tiêu thụ có những lô hàng giao kém chất lượng về tỷ trọng ván thấp, độ trương nở, độ cứng tất cả không bằng đối thủ trên thị trường, các khách hàng khiếu nại chậm giải quyết, không khắc phục dẫn đến uy tín, thương hiệu giảm sút, khách hàng quay lưng, từ chối nhận hàng MDF Quảng trị, công ty phải làm lại từ đầu.

- Sản phẩm sản xuất mới thiếu tính ổn định, dây chuyền máy móc thường xuyên xảy ra sự cố, hư hỏng phải sửa chữa thay mới nhiều, ảnh hưởng đến công suất sản xuất, tiêu hao nguyên liệu, giá thành sản xuất.

Trước bối cảnh, nhiều khó khăn, tương chừng như không thể vượt qua được, HĐQT, Ban điều hành cùng toàn thể CB CNV nỗ lực hết mình giải quyết từng bước, từng bước một trong tất cả các lĩnh vực từ sản xuất, kinh doanh đến tài chính, lao động, tiền lương vv... và đạt được kết quả sau:

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH:

1. Doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách năm 2024:

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 lãi 3,39 tỷ đồng, so cùng kỳ 2023 thua lỗ 25,223 tỷ đồng, xét về giá trị tuyệt đối tăng 28,613 tỷ đồng. Một số chỉ tiêu thực hiện so kế hoạch đầu năm 2024 và cùng kỳ 2023 Chi tiết theo sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2023	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện 2024	Tỷ lệ THKH	So năm trước
I	CHỈ TIÊU KHỐI LƯỢNG						
1	Sản phẩm tồn kho đầu kỳ	m ³	24.187		30.506		126,1%
2	Sản lượng sản xuất	m ³	181.092	240.239	202.648	84,4%	111,9%
	Sản lượng sản xuất đạt	m ³	180.862	240.000	202.395	84,3%	111,9%
	Sản lượng sản xuất hỏng	m ³	230	239	252	105,8%	110,0%
3	Sản lượng tiêu thụ	m ³	168.800	240.000	217.056	90,4%	128,6%
	Trong đó: - Xuất khẩu	m ³	41.086	52.466	42.975	81,9%	104,6%
	- Nội địa	m ³	127.714	187.534	174.081	92,8%	136,3%
4	Sản phẩm tồn kho CK	m ³	30.506		11.493		37,7%
II	CHỈ TIÊU GIÁ TRỊ						
1	Tổng doanh thu	Tr đ	790.016	1.312.460	1.036.691	78,0%	129,7%
1.1	Doanh thu SXKD chính	'	784.709	1.312.460	1.024.326	78,0%	130,5%
	Trong đó: - Xuất khẩu	'	216.465	285.863	219.869	76,9%	101,6%
	- Nội địa	'	568.244	1.026.597	805.564	78,4%	141,6%
1.2	Doanh thu HĐTC		2.622		5.642		215,2%
1.3	Doanh thu khác		2.685		5.616		209,2%
2	Tổng chi phí	'	815.241	1.277.062	1.032.193	80,83%	126,6%
2.1	Chi phí SXKD	'	774.593	1.252.885	1.004.889	80,21%	129,7%
	Giá vốn hàng bán		693.149	1.123.846	922.625	82,10%	133,11%
	Chi phí quản lý	'	12.879	16.027	15.807	98,63%	122,73%
	Chi phí bán hàng	'	68.565	113.012	66.457	58,81%	96,93%
2.2	Chi phí tài chính	'	38.146	24.177	26.940	111,43%	70,62%
2.3	Chi phí khác	'	2.502		364		14,55%
3	Lợi nhuận trước thuế	'	-25.223	35.398	3.390	9,60%	28.613
	SXKD gỗ MDF	'	10.116	59.575	19.437	32,63%	9.321
	Hoạt động tài chính	'	-35.524	-24.177	-21.298	88,09%	14.226
	Hoạt động khác	'	183	0	5.251		5.068
	Thuế thu nhập	'		0	0		
	Lợi nhuận sau thuế	'	-25.223	8.379	3.390	40,46%	28.613
	Nộp ngân sách		39.678	70.928	43.544	61,39%	104,7%

Để có lợi nhuận 3,39 tỷ đồng, Công ty đã nỗ lực hết mình giải quyết từng bước, từng bước một trong tất cả các lĩnh vực từ sản xuất, kinh doanh đến tài chính, lao động, tiền lương... từ kết quả sản xuất kinh doanh những tháng đầu năm số lỗ rất cao, quý I/2024 lỗ 12,725 tỷ đồng bình quân mỗi tháng lỗ trên 4,24 tỷ đồng/tháng, lũy kế đến tháng 5 lỗ 13,11 tỷ đồng, tháng 4,5 công ty đã khống chế dần phát sinh lỗ, kể từ tháng 5 đến tháng 9 công ty có lãi và bù hết lỗ những tháng trước.

2. Hoạt động sản xuất:

Sản lượng sản xuất năm 2024 đạt 202.395 m³ đạt 84,3% kế hoạch đầu năm. Nguyên nhân khách quan dẫn đến công tác sản xuất không hoàn thành như kế hoạch ban đầu do:

- Những tháng đầu năm lượng thành phẩm tồn kho vượt sức chứa của các dây chuyền sản xuất, sản phẩm sản xuất không có nơi để lưu kho, do hàng không tiêu thụ được. Đến quý II, lượng tồn kho giảm bớt có mặt bằng cho sản xuất thì hoạt động dây chuyền 2 gặp rất nhiều vấn đề về máy móc thiết bị, hỏng hóc liên tục xảy ra, chất lượng sản phẩm sản xuất không ổn định, các dòng hàng chất lượng cao chưa sản xuất được, nhiều sản phẩm thử nghiệm tồn kém chi phí vẫn chưa đạt như mong muốn.

Nguyên liệu cho sản xuất càng khó khăn hơn, nợ các nhà cung cấp nguyên liệu lớn 25-30 tỷ đồng kéo dài từ tháng 12/2023 đến hết 31/03/2024 không thanh toán được, vay ngân hàng vượt hạn mức không vay được, dư luận thông tin ảnh hưởng xấu đến công ty, nguyên liệu gỗ nhập đi nơi khác.

Năm 2024 dây chuyền 2 ngừng máy 113 ngày trừ thời gian bảo trì, bảo dưỡng định kỳ 50 ngày, 63 ngày còn lại không sản xuất với khối lượng khoảng 25.000 đến 28.000 m³. Dây chuyền 1 dừng máy 50,4 ngày đảm bảo theo định kỳ.

3. Hoạt động kinh doanh:

Tình hình thị trường năm 2024:

Những tháng đầu năm vẫn còn nhiều khó khăn, ảnh hưởng chiến tranh Ucraina làm giảm tiêu dùng, giảm nguồn cung toàn cầu. Đặc biệt tháng 2 nghỉ lễ, tết hầu như không tiêu thụ được bao nhiêu, Thị trường tiêu thụ của công ty Phía Bắc bị chững lại do gặp phải sự ra đời Nhà máy MDF Phú Thọ, công suất lớn tăng nguồn cung, giảm giá bán. Đến tháng 4, tháng 5 thị trường tiêu thụ chững lại, hàng hóa không xuất khẩu được do ảnh hưởng xung đột ở biển đỏ, các tàu biển đi kéo dài lịch trình, các container hàng xuất khẩu bị kẹt tại cảng chuyển tải Singapore, dẫn đến tình trạng thiếu container nghiêm trọng ở các Cảng của Việt Nam – Hải Phòng, Đà Nẵng, TP HCM. Các tàu vận hành cũng thiếu hụt, bỏ chuyến dẫn đến các lô hàng lấy được chỗ thì lịch trình cũng kéo dài từ 60 đến 70 ngày, Công ty có nhiều đơn hàng xuất khẩu nhưng không xuất được.

Thị trường Miền Bắc, những tháng cuối năm gặp phải đối thủ lớn tung sản phẩm chạy thử ra thị trường với giá bán cạnh tranh hơn, thị trường tiêu thụ của đối thủ gần nơi sản xuất hơn nhiều lần so với Công ty. Tình hình thị trường, nhu cầu tiêu thụ cũng không có nhiều biến động.

Thị trường Miền Nam: Giá bán chủng loại gỗ MDF EPA của Công ty cao hơn của MDF Dongwha và Kim Tín nên sản lượng bán ra chưa đạt được theo sản lượng sản xuất nên vẫn còn tồn kho tại nhà máy.

Công tác Kinh doanh:

Tổ chức các đoàn công tác đi thị trường khách hàng phía Bắc, phía Nam qua đó đã nhận thấy nhiều điểm phải cải tiến sản phẩm như màu ván, đường cưa, trọng lượng, độ hút ẩm ván...giải quyết các khiếu nại tồn đọng và cam kết chất lượng đến khách hàng.

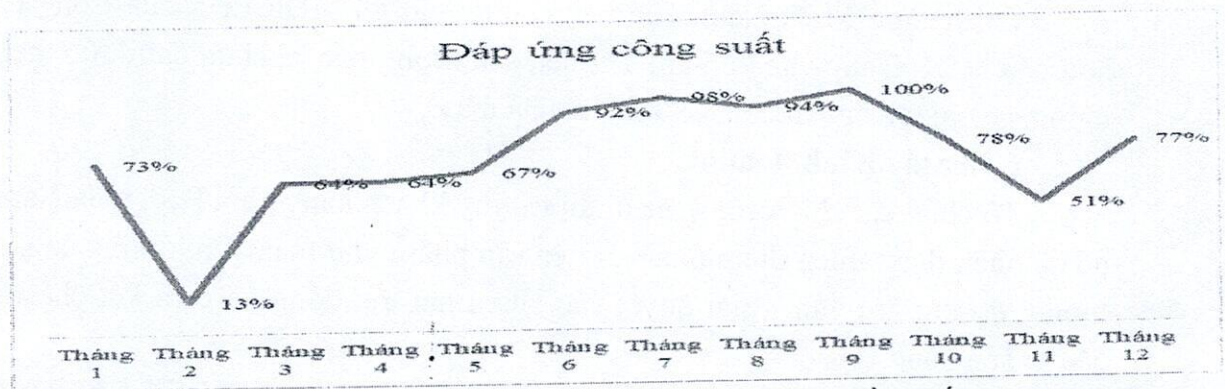
Đến nay, khách hàng đã dần tin tưởng trở lại và cam kết sẽ tiêu thụ MDF Quảng Trị nhiều hơn. Kết quả khối lượng tiêu thụ 2024 đạt 217.051 m³ đạt 90,4% so kế hoạch, tăng 28,6% so cùng kỳ năm 2023. Đặc biệt tiêu thụ lượng lớn hàng tồn kho từ 30.500 m³ đầu năm xuống còn 11.493 m³ cuối năm.

Doanh thu tiêu thụ năm 2024 thực hiện 1.024,3 tỷ đồng đạt 78% kế hoạch thấp hơn so mức độ hoàn thành sản lượng tiêu thụ 90,4%. Do giá bán đang ở mức thấp vì sự cạnh tranh gay gắt, chất lượng sản phẩm công ty chưa đạt so mặt bằng chung của thị trường, dòng hàng sản xuất không cao, sản phẩm sản xuất MDF E2, MMR chiếm tỷ trọng lớn nên giá bán thấp. Ảnh hưởng từ những lô hàng giao kém chất lượng dẫn đến uy tín, thương hiệu giảm sút. Cụ thể tỷ trọng ván thấp hơn đối thủ trên thị trường, độ trương nở, độ cứng cũng không bằng. Vì vậy, doanh thu tiêu thụ thấp hơn 12,4% so với mức hoàn thành khối lượng.

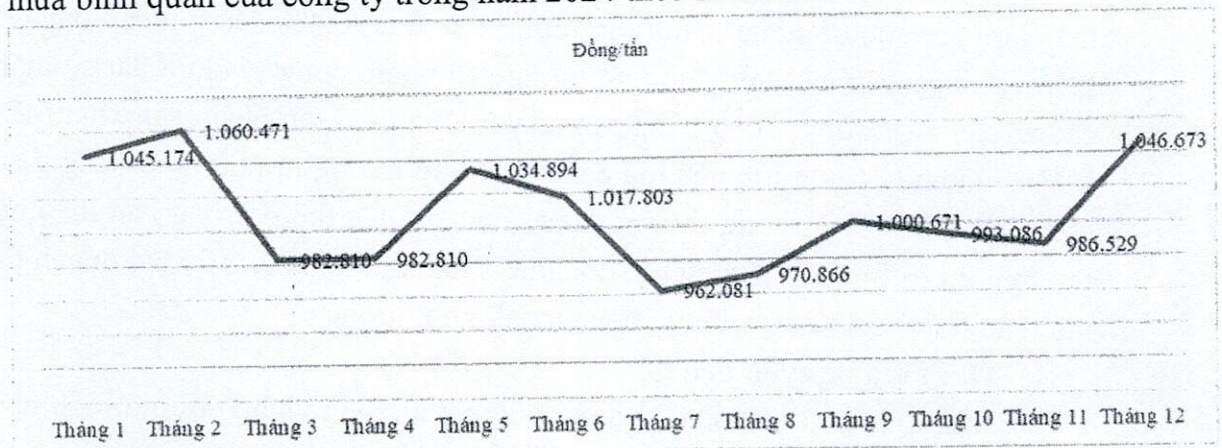
Thu mua nguyên liệu gỗ:

Trên địa bàn có khoản 20 đơn vị băm dăm xuất khẩu, với mô hình nhỏ, linh hoạt, cạnh tranh rất gay gắt để dành nguồn nguyên liệu. Công ty, đặc biệt chú trọng nguồn nguyên liệu cho sản xuất lập tổ thu mua, tổ định giá thường điều chỉnh giá phù hợp với thị trường, tăng thu mua các loại gỗ giá rẻ, giảm các loại gỗ giá cao như thông, Dăm tạp nhằm vừa đảm bảo giá thành sản xuất vừa tăng được lượng gỗ nguyên liệu.

Đầu năm, tình hình tài chính gặp nhiều khó khăn, nợ nguyên liệu lớn 25-30 tỷ đồng kéo dài từ tháng 12/2023 đến hết 31/03/2024 không thanh toán được, vốn ứ đọng ở hàng tồn kho lớn, nợ phải thu từ bán hàng thu hồi chậm, nợ khó đòi chưa thu được. Vay ngắn hạn vượt hạn mức, các khoản vay được giãn nợ trước đây đã đến hạn phải thanh toán. Vốn cho thu mua nguyên liệu rất khó khăn, thậm chí có xe hàng về đến trạm cân nhưng quay đầu đi nơi khác. Kết quả thu mua nguyên liệu năm 2024 với tổng khối lượng 330.780 tấn đủ đáp ứng 73% công suất thực tế của công ty (tối thiểu 38.000 tấn/tháng đáp ứng đủ công suất sản xuất thực tế), thậm chí có tháng chỉ đáp ứng 13% công suất, chi tiết diễn biến tháng theo sơ đồ:



Giá cả thu mua bình quân năm 2024 là 1.005.000 đồng/tấn, trong đó bao gồm Keo trám, Thông, Cao su, gỗ tạp, gỗ dăm keo tràn, gỗ dăm tạp vv... chủng loại nguyên liệu gỗ khác nhau có giá khác nhau, giá nguyên liệu còn phụ thuộc vào thời điểm, mùa vụ, thời tiết, cạnh tranh thu mua trên thị trường. Diễn biến giá thu mua bình quân của công ty trong năm 2024 theo sơ đồ sau:



4. Tình hình lao động, tiền lương, thu nhập:

- Tổng số CBCNV-LĐ có mặt tại thời điểm 31/12/2024 là 389 người (Lao động bình quân năm 2024 là 393 người). Trong đó: Người quản lý 7 người; Lao động quản lý, chuyên môn 49 người; Lao động trực tiếp 333 người.

- Về tuyển dụng: Công ty tiếp nhận vào làm việc từ đầu năm 2024 đến thời điểm báo cáo là 59 người. Trong đó; Đại học 15 Người, cao đẳng 4 Người, Trung cấp 5 Người, Bằng nghề 5 người, LĐPT 35 Người.

- Số lao động thỏa thuận chấm dứt HĐLĐ 74 người; đơn phương chấm dứt HĐLĐ 13 Người.

- Tổng quỹ tiền lương NLĐ năm 2024 là 37.724 triệu đồng. Tiền lương bình quân người lao động là 7.999.000 đồng/người/tháng; Tổng quỹ tiền lương Người quản lý là 1.315 triệu đồng. Tiền lương bình quân 18.452.000 đồng/người/tháng.

- Về công tác xây dựng hệ thống thang bảng lương và lương cơ bản năm 2024 đã được Tập đoàn phê duyệt.

- Công ty đã thực hiện việc đóng nộp đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN cho 100% CBCNV-LĐ theo đúng quy định với tổng số tiền đóng bảo hiểm đến 31/12/2024 là 7.600 triệu đồng. Công tác giải quyết chính sách cho CBCNV LĐ được triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi tối đa cho CBCNV LĐ làm việc tại Công ty.

5. Tình hình Tài chính Công ty:

Công ty đã khơi thông được dòng tiền trong sản xuất kinh doanh, khắc phục những điểm nghẽn, khó khăn, tồn tại đầu năm cụ thể:

- Nợ phải thu: Tại thời điểm 31/12/2024 tại BCTC năm 2024 là 106,917 tỷ đồng, giảm 53,318 tỷ đồng (tỉ lệ giảm 33,27% so đầu năm 160,236 tỷ đồng), trong đó:

+ Phải thu ngắn hạn khách hàng: 82 tỷ đồng giảm 43,96 tỷ đồng (tỉ lệ giảm 34,88% so đầu năm 126 tỷ đồng). Đặc biệt, nợ quá hạn giảm 34,13 tỷ đồng tương đương 71,83% (đầu năm nợ quá hạn 47,518 tỷ đồng cuối năm chỉ còn 13,387 tỷ đồng).

+ Trả trước người bán ngắn hạn: Đầu năm 16,51 tỷ đồng, cuối năm 8,61 tỷ đồng giảm 47,86% với giá trị 7,9 tỷ đồng.

+ Phải thu ngắn hạn khác 1,52 tỷ đồng, đầu năm 2,469 tỷ đồng giảm 0,94 tỷ tương ứng tỷ lệ 38,24%.

+ Tài sản thiếu chờ xử lý là 16,635 tỷ đồng, tài sản thừa 6,354 tỷ đồng, chênh lệch thừa thiếu 10,281 tỷ đồng.

- Quản lý hàng tồn kho: Hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2024 là 156,68 tỷ đồng, giảm 112,88 tỷ đồng so đầu năm 269,56 tỷ đồng (tỉ lệ giảm 41,88% so đầu năm), trong đó:

+ Tồn kho nguyên vật liệu 37 tỷ đồng so đầu năm 43 tỷ đồng, giảm 5,86 tỷ tương đương 13,85% so đầu năm;

+ Công cụ dụng cụ 59,298 tỷ đồng so đầu năm 75,05 tỷ đồng, giảm 15,75 tỷ đồng tương đương 21% so đầu năm;

+ Chi phí SXKD dở dang 4,087 tỷ đồng so đầu năm 10,296 tỷ đồng, giảm 6,209 tỷ đồng mức giảm 60,31%;

+ Tồn kho thành phẩm 59,18 tỷ đồng so đầu năm 142,132 tỷ đồng, giảm 82,95 tỷ đồng so đầu năm. Giá trị tồn kho thành phẩm giảm sâu do Công ty đẩy mạnh tiêu thụ hàng tồn kho, tăng cường thu hồi vốn, cụ thể: đầu năm tồn kho 30.506 m³, đến thời điểm 31/12/2024 chỉ còn tồn 11.493 m³ giảm tồn kho thành phẩm 19.013 m³.

- Nợ phải trả: Tổng nợ phải trả đến 31/12/2024 là 390,347 tỷ đồng so đầu năm 579,956 tỷ đồng, giảm 189,609 tỷ đồng (tỉ lệ giảm 32,69% so đầu năm), trong đó:

+ Phải trả cho người bán 43,396 tỷ đồng so đầu năm 105,517 tỷ đồng, giảm 62,12 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ 58,87% so đầu năm;

+ Nợ vay Ngân hàng 311,14 tỷ đồng so đầu năm 448 tỷ đồng, giảm 136,88 tỷ đồng tương ứng 30,55% so đầu năm, trong đó: trả nợ vay dài hạn 31,609 tỷ đồng, trả nợ ngắn hạn trên 105,3 tỷ đồng;

- Tài sản công ty được quản lý, theo dõi chi tiết, được trích khấu hao theo theo hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính v/v hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Tóm lại: Tình hình tài chính cuối năm 2024 rất khả quan so với những tháng đầu năm. Dòng tiền thu vào lớn hơn dòng tiền chi ra đáp ứng đủ nhu cầu vốn trong sản xuất và trả nợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Một số tồn tại: Tổng số tiền đầu tư liên doanh, liên kết trồng rừng không có khả năng thu hồi 1.020 triệu đồng; Chênh lệch thừa thiếu sau kiểm kê chưa xử lý 10.954 triệu đồng, chưa thu đủ tiền tạm ứng mua nguyên liệu gỗ, chưa hoàn thiện hồ sơ thu hồi vốn đầu tư (đã thu tiền) Tuấn Lộc Quảng Trị 3 tỷ đồng.

6. Công tác đầu tư trong nước và nước ngoài: Không

7. Công tác xây dựng cơ bản:

Năm 2024 theo kế hoạch đầu tư XD CB được duyệt 75,814 tỷ đồng; Trong đó:

Trả nợ dài hạn 31,608 tỷ đồng thực hiện trả hết nợ ngày 28/2/2024;

Kế hoạch đầu tư mua sắm mới: 44,205 tỷ đồng, năm 2024 công ty chưa thực hiện đầu tư hạng mục công trình nào, chỉ tiếp tục thực hiện hạng mục PCCC dây chuyền 1 năm 2023 dở dang chuyển qua năm 2024 với tổng mức đầu tư được duyệt là: 9.738 (triệu đồng); Giá trị chuyển tiếp năm 2024 là 5.384 (triệu đồng), chưa tăng tài sản trong năm.

Tăng tài sản trong năm: 11.653 triệu đồng (băng tải thép 11,378 tỷ, hồ nước PCCC 275 triệu).

8. Công tác tổ chức bộ máy nhân sự:

- Vào ngày 26/3/2024 Công ty đã được Tập đoàn quyết định bổ nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc Công ty; Tập đoàn đã thống nhất chủ trương và HĐQT đã có quyết định bổ nhiệm 01 Phó Tổng giám đốc Công ty. Hiện nay Công ty gồm có 07 phòng, 03 nhà máy trực thuộc

- Công ty đã thực hiện rà soát đối với Người quản lý và lao động quản lý để kiện toàn công tác tổ chức. Xây dựng chỉ tiêu KPI từng phòng, từng lao động để

triển khai thực hiện đánh giá lao động theo đúng tiêu chí xây dựng, từng bước khoán tiền lương theo từng bộ phận, phòng ban...

- Đã ban hành các quy định quản lý, quy định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, quy định tiếp nhận lao động... Tổ chức triển khai công tác cán bộ theo quy định đã ban hành.

- Công tác điều động, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác của CBCNV-LĐ được thực hiện dân chủ theo nguyên tắc bàn bạc thống nhất giữa cán bộ lãnh đạo và đảm bảo thực hiện đúng trình tự theo quy định. Công tác giáo dục tư tưởng đối với CBCNV-LĐ khi được điều động, chuyển đổi vị trí đều được lãnh đạo quan tâm đúng mức.

- Hiện nay, Công ty đang xây dựng đề án tổ chức, sắp xếp các phòng ban, các nhà máy, các bộ phận phục vụ trực tiếp đảm bảo hợp lý, tinh gọn, hiệu quả. Giảm tỷ lệ lao động gián tiếp, thừa hành phục vụ chiếm dưới 12%. Thời gian triển khai dự kiến trong đầu năm 2025.

9. Công tác thi đua khen thưởng:

- Năm 2024, Công ty đã xây dựng các quy định về chế độ khuyến khích, khen thưởng trong thi đua sản xuất kinh doanh của người lao động. Căn cứ kết quả SXKD từng tháng để đánh giá các chỉ tiêu đăng ký hoàn thành kế hoạch được giao và có chế độ khuyến khích vật chất cho các tập thể, cá nhân người lao động, tạo động lực và sự cố gắng của các phòng, nhà máy góp phần vào kết quả chung của Công ty.

- Xây dựng và tổ chức các phong trào thi đua, sáng kiến cải tiến công nghệ trong hoạt động SXKD và có chế độ khuyến khích các sáng kiến đem lại hiệu quả cho Công ty, được người lao động hưởng ứng thực hiện.

10. Công tác pháp chế, thanh tra, bảo vệ, quân sự:

10.1. Công tác Pháp chế, thanh tra:

+ Công tác chỉ đạo, điều hành:

- Công tác xây dựng, rà soát, ban hành, hệ thống hóa văn bản và xử lý văn bản không đúng quy định, quy chế của Tập đoàn, của pháp luật: Ban lãnh đạo đã chỉ đạo, phân công, giao nhiệm vụ cho các phòng, cá nhân thực hiện công việc theo chế độ kiêm nhiệm để xây dựng, rà soát ban hành văn bản theo đúng quy định hiện hành.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật liên quan, giáo dục pháp luật liên quan trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; tổ chức hỗ trợ, giải thích quy định pháp luật liên quan đến người lao động tại đơn vị: Công ty đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh để người lao động nắm để thực hiện đúng

theo quy định. Cử cán bộ đến trực tiếp các bộ phận để giải thích, hướng dẫn cho người lao động về các văn bản quy định của nhà nước, của Tập đoàn để người lao động nắm rõ và thực hiện tốt.

+ Công tác tổ chức, thực hiện:

- Đã thành lập Ban Pháp chế của Công ty với 06 thành viên, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và phân công nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể cho từng thành viên.

- Tại các phòng cử các cán bộ cập nhật, theo dõi tình hình tuân thủ các quy chế, quy định của pháp luật, của Tập đoàn.

- Xây dựng và hoàn thiện các văn bản trong lĩnh vực xử lý kỷ luật lao động theo đúng quy định.

- Công tác tham mưu về các vấn đề pháp lý và tham gia tố tụng; công tác bồi hoàn, bồi thường sau tố tụng đối với các vụ việc phát sinh tranh chấp được các bộ phận có liên quan thực hiện tốt.

+ Công tác thanh tra:

- Số lượng các đoàn kiểm tra ngoài ngành: 04 đoàn kiểm tra tại công ty (trong đó kiểm tra về môi trường, hoá chất, PCCC, y tế).

- Kết quả kiểm tra tại Công ty: Hàng ngày có cán bộ của đoàn kiểm tra hàng ngày tại các phòng, nhà máy, bộ phận liên quan về chấp hành nội quy, quy chế, quy trình sản xuất, ATVSLĐ, PCCC, VSMT.

+ Tình hình tiếp xúc công dân:

Ban lãnh đạo công ty đã thực hiện nghiêm túc chế độ tiếp CBCNV-LĐ thường xuyên, định kỳ và đột xuất theo quy định. Đặc biệt đã dành thời gian trực tiếp gặp gỡ và đối thoại với người lao động, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của người lao động để kịp thời giải quyết đúng chính sách, pháp luật những phản ánh, kiến nghị, tố cáo của người lao động đến Công ty không có.

+ Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo:

Trong năm 2024 có 02 đơn thư phản ánh trong đó: 01 đơn thư ký tên gửi đến Tập đoàn và đã có kết luận kiểm tra đơn kiến nghị của Tập đoàn sau đó Công ty đã tổ chức đối thoại với người lao động; 01 đơn khiếu nại gửi đến Công ty và Công ty đã có văn bản trả lời đến người lao động.

10.2 Công tác bảo vệ, quân sự:

- Lực lượng bảo vệ công ty phối hợp với đội tự vệ cơ quan, LLTV công ty thường xuyên kiểm tra, bảo vệ, tuần tra, canh gác. Phối hợp với lực lượng công an tại các xã, huyện, thành phố nơi công ty trú đóng thực hiện tốt công tác bảo vệ, đảm bảo an ninh – trật tự; Công ty đã thực hiện tăng cường các giải pháp trong

công tác bảo vệ như: lắp đặt hệ thống camera, tăng cường thêm bảo vệ trực, tuần tra canh gác vào ban đêm.

- Đã tham gia huấn luyện cho LLTV Công ty theo kế hoạch của BCHQS huyện Gio Linh. Trong năm 2024 đã được Ban CHQS huyện Gio Linh đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị Tự vệ xếp loại giỏi và đứng đầu trong toàn huyện.

11. Công tác khác (cơ cấu lại, phát triển bền vững, chuyển đổi số)

B. Kế hoạch SXKD năm 2025, phương hướng nhiệm vụ, giải pháp thực hiện:

I. Kế hoạch SXKD năm 2025:

Phân đầu có lợi nhuận trên 8 tỷ đồng, mặc dù kết quả còn khiêm tốn nhưng so với năm 2024 tăng 168%, và còn nhiều khó khăn, tồn tại cần giải quyết. Đặc biệt, khối lượng sản xuất lớn nhưng nguyên liệu gỗ cho sản xuất biến động thất thường theo mùa vụ, thời tiết, thu mua khối lượng lớn đáp ứng đủ sản xuất phải tăng giá, cạnh tranh rất nhiều đối thủ trên địa bàn, chi phí sửa chữa, hoàn thiện máy móc thiết bị dây chuyền lớn mới đảm bảo công suất hoạt động của máy. Vì vậy, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 chia 3 mức và phân đầu đạt một số chỉ tiêu như sau:

TT	Nội dung	Kế hoạch 2025
A	Sản xuất kinh doanh	195.000
I	Sản xuất và tiêu thụ	190.000
	Xuất khẩu	48.307,59
	Nội địa	141.692,41
II	Tiêu thụ tồn kho	5.000
III	Doanh số	980.208.067.053
	Xuất khẩu	259.286.430.459
	Nội địa	720.921.636.593
IV	Chi phí	
1	Giá vốn hàng bán	832.331.772.262
	Chi phí nguyên vật liệu	695.076.938.061
	Chi phí nhân công	43.591.274.039
	Chi phí sản xuất chung	93.663.560.161
2	Chi phí bán hàng	99.065.675.483
	Chi phí vận chuyển	89.275.762.327
	Hoạt động bán hàng	4.910.830.115
	Hoa hồng	4.879.083.041
3	Chi phí quản lý	18.397.552.510
V	Lợi nhuận gộp	30.413.066.798

B	Chi phí tài chính	22.295.000.000
C	Lợi nhuận trước thuế	8.118.066.798

II. Đầu tư xây dựng năm 2025:

1. Nhu cầu vốn đầu tư phát triển: 66.643 triệu đồng, trong đó:
 - Chi phí xây lắp: 22.070 triệu đồng;
 - Chi phí thiết bị: 37.100 triệu đồng;
 - Chi phí khác (phương tiện vận chuyển): 7.473 triệu đồng.

(Có báo cáo đầu tư các hạng mục đính kèm tờ trình của Tổng giám đốc Công ty)

2. Nguồn vốn đầu tư:

- Vốn từ khấu hao trong năm: 19.993 triệu đồng.
- Vốn vay: 46.650 triệu đồng.

Trên đây là kết quả thực hiện SXKD năm 2024 và kế hoạch 2025 của công ty cổ phần gỗ MDF VRG Quảng Trị”.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Dương Tấn Thanh

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP gỗ MDF VRG Quảng Trị.

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024

1. Thành viên Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty CP Gỗ MDF VRG Quảng Trị nhiệm kỳ 2020 - 2025 với cơ cấu 5 người như sau:

TT	Họ và tên	Chức danh	Ngày bắt đầu là TV HĐQT	Ghi chú
1	Hồ Trọng Minh Thảo	Chủ tịch HĐQT	17/4/2024	Thay ông: Đỗ Hữu Phước
2	Dương Tấn Thanh	TV HĐQT	17/4/2024	Thay ông: Cao Thanh Nam
3	Phan Văn Hòai Em	TV HĐQT		Miễn nhiệm: 8/11/2024
4	Nguyễn Chơn Biên	TV HĐQT	27/06/2020	
5	Huỳnh Duy Hiễn	TV HĐQT	27/06/2020	

2. Kết quả thực hiện SXKD so với nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu cơ bản năm 2024 như sau:

Chỉ tiêu	Nghị quyết KH năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ
Sản lượng sản xuất gỗ MDF (m3)	240.000	202.395	84,3%
Doanh thu (triệu đồng)	1.312.460	1.036.691	78,9%
Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	35.398	3.390	9,60%
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	8.379	3.390	40,46%

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 lợi nhuận 3,39 tỷ làm vốn chủ sở hữu tăng 1%; Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu và trên tổng tài sản

năm 2024 đạt lần lượt là 0,53% và 0,33%; Và tăng so năm trước, năm trước lỗ qua năm nay có lãi.

Một số chỉ tiêu, hiệu quả sử dụng vốn so cùng kỳ năm trước, thể hiện qua số liệu ở bảng sau:

Dvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	Đến 31/12/2024	Tại 01/01/2024	Tỷ lệ
1. Tổng tài sản	1.035.364	1.221.583	85%
2. Vốn chủ sở hữu	645.017	641.627	101%
3. Lợi nhuận sau thuế	3.390	-25.224	13%
4. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn CSH (ROE)	0,53	-3,93	
5. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản (ROA)	0,33	-2,06	

3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị luôn bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông để chỉ đạo chặt chẽ các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty. Đồng thời, thường xuyên kiểm tra, giám sát kết quả hoạt động kinh doanh của ban điều hành.

- Phối hợp với Ban kiểm soát nắm tình hình hoạt động của Công ty để kịp thời có ý kiến, chỉ đạo để Ban điều hành hoàn thành tốt các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ và HĐQT giao.

- Trong năm 2024, các nội dung cần thông qua đều được HĐQT họp thường kỳ và lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để ban hành các quyết định, các văn bản chỉ đạo trong công tác điều hành, sản xuất kinh doanh.

- Ngoài ra, Hội đồng quản trị đã đề ra những định hướng, giải pháp sản xuất kinh doanh cụ thể để Công ty tập trung triển khai nhằm phát huy các nguồn lực hiện có một cách có hiệu quả như:

+ Xây dựng các phương án kinh doanh bán hàng phù hợp, xác định thị trường, mặt hàng kinh doanh chủ lực để tăng cường tiêu thụ sản phẩm, phát triển thị trường.

+ Hợp tác liên kết với đối tác để phát triển nguồn nguyên liệu để đảm bảo an ninh nguyên liệu cho nhà máy, về lâu dài sẽ tiếp tục tìm kiếm những diện tích đất phù hợp để trồng mở rộng vùng nguyên liệu cho công ty.

4. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành và Hội đồng quản trị:

a) Đánh giá về hoạt động của Ban điều hành công ty:

Căn cứ vào báo cáo của Tổng giám đốc và kết quả thực tế tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh, HĐQT có nhận xét, đánh giá về hoạt động của Ban giám đốc công ty như sau:

Trong bối cảnh khó khăn trên công ty đã nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn và đạt kết quả trong sản xuất kinh doanh tăng trưởng cao hơn so so năm trước về sản xuất tăng 11,9%; Tiêu thụ tăng 28,6%; Doanh thu tăng 31,1%; Đặc biệt là tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu từ âm 3,93%, năm 2024 đạt 0,53%, xét về giá trị tuyệt đối lợi nhuận tăng 28,6 tỷ đồng từ âm 25,223 tỷ lên dương 3,39 tỷ đồng.

- Ngay từ những tháng đầu năm 2024 tình hình tài chính của Công ty đã rất khó khăn. Nợ người bán giá trị lớn và kéo dài từ tháng 8 năm 2023 đến tháng 5/2024 không thanh toán được, vốn ứ đọng ở hàng tồn kho lớn, nợ phải thu từ bán hàng thu hồi chậm, nợ khó đòi chưa thu được. Vay ngắn hạn vượt hạn mức, các khoản vay được giãn nợ trước đây đã đến hạn phải thanh toán. Vốn cho thu mua nguyên liệu rất khó khăn, thậm chí có xe hàng về đến trạm cân nhưng quay đầu đi nơi khác do Công ty không có tiền để thanh toán.

- Kết quả thu mua nguyên liệu năm 2024 với tổng khối lượng 330.780 tấn đủ đáp ứng 73% công suất thực tế của công ty (tối thiểu 38.000 tấn/tháng đáp ứng đủ công suất sản xuất thực tế), thậm chí có tháng chỉ đáp ứng 13% công suất.

- Tổ chức vận hành hai nhà máy sản xuất MDF cơ bản đảm bảo an toàn.

b) Đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị luôn bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông để chỉ đạo chặt chẽ các hoạt động của Công ty nhằm đảm bảo hoàn thành các mục tiêu hoạt động của công ty mà Đại hội đã thông qua.

- Hội đồng quản trị luôn bàn bạc để đi đến thống nhất cao các chủ trương, nghị quyết, đồng thời phối hợp tốt với Ban điều hành để giải quyết công việc kịp thời và đúng quy định.

- Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị ban hành trong năm 2024 đều dựa trên sự thống nhất, đồng thuận của các thành viên Hội đồng Quản trị phù hợp với các quy định về công ty Đại chúng, của Điều lệ Công ty và của Pháp luật.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

I. Kế hoạch sản xuất kinh doanh gỗ MDF:

1.1. Sản lượng sản xuất gỗ MDF đạt chất lượng:	190.000 m ³ :
1.2. Sản lượng tiêu thụ gỗ MDF các loại:	195.000 m ³ Trong đó:
+ Xuất khẩu:	48.308 m ³ ;
+ Nội địa:	146.692 m ³ .
2. Tổng doanh thu thuần:	980.795 triệu đồng.
3. Tổng chi phí:	972.667 triệu đồng.
4. Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế:	8.118 triệu đồng.
II. Đầu tư XD CB:	66.643 triệu đồng, trong đó:
- Chi phí xây lắp:	22.070 triệu đồng;
- Chi phí thiết bị:	37.100 triệu đồng;
- Chi phí khác (phương tiện vận chuyển):	7.473 triệu đồng.

Để hoàn thành các mục tiêu nêu trên, HĐQT đặt ra giải pháp hoạt động cho năm 2025 như sau:

1. Về công tác sản xuất kinh doanh

- Chỉ đạo Ban điều hành xây dựng các phương án điều hành về giá thành, tiền lương, chi phí quản lý, chi phí gián tiếp, xác định lại thị trường, mục tiêu, sản phẩm chủ lực; tập trung thu hồi công nợ, củng cố các nguồn lực của công ty để kịp thời ứng phó được với những biến động của thị trường, đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh;

- Phát triển nguồn nguyên liệu để đảm bảo ổn định nguyên liệu cho nhà máy.

- Củng cố, kiện toàn bộ máy tiêu thụ sản phẩm, tổ chức các kênh bán hàng phù hợp với tình hình thực tế. Nghiên cứu và tổ chức sản xuất các sản phẩm phù hợp với nhu cầu khách hàng và thị trường.

- Tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành xây dựng chiến lược kinh doanh trung hạn và dài hạn, tích cực phát triển thị trường đồng thời chú trọng xây dựng thương hiệu vì sự phát triển lâu dài của Công ty. Sản xuất các loại sản phẩm Công ty có lợi thế nhằm tạo ra thương hiệu và chỗ đứng vững chắc trên thị trường gỗ ván nhân tạo trong nước cũng như trên thế giới.

2. Về công tác quản trị:

- Quản trị và phối hợp tốt với Ban điều hành nhằm tổ chức công tác sản xuất kinh doanh theo đúng định hướng Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Thường xuyên theo dõi, chỉ đạo, hỗ trợ Ban điều hành để hoàn thành các chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra.

- Tiếp tục củng cố công tác quản lý, phát huy tinh thần dân chủ, giữ vững đoàn kết nội bộ, phấn đấu tổ chức sản xuất kinh doanh hiệu quả.

- Tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành nghiêm túc thực hiện các quy định của Pháp luật trong việc thực hiện đầu tư XD CB, mua sắm thường xuyên nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của công ty.

Hội đồng Quản trị nhất trí trình Đại hội đồng cổ đông các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 202 được trình bày trong báo cáo của Ban Điều hành.

Trân trọng.

Nơi nhận

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hồ Trọng Minh Thảo

Quảng Trị, ngày tháng 6 năm 2025

**BÁO CÁO CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT
NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2025**

Kính gửi: ĐHĐCĐ Công ty CP gỗ MDF VRG Quảng Trị

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần gỗ MDF VRG Quảng Trị;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần gỗ MDF VRG Quảng Trị;

Căn cứ Kế hoạch kiểm tra, giám sát đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;

Căn cứ Văn bản số 248/HĐQTCSVN-KHĐT ngày 29/3/2024 của Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam về việc thỏa thuận kế hoạch năm 2024 của Công ty Cổ phần gỗ MDF VRG Quảng Trị,

Ban kiểm soát Công ty CP gỗ MDF VRG Quảng Trị xin báo cáo công tác kiểm tra, giám sát năm 2024 và kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2025 như sau:

Kết quả kiểm tra, giám sát:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ (%)
1	Sản lượng sản xuất (m ³)	240.239,00	202.647,76	84,35
	- Sản phẩm đạt (m ³)	240.000,00	202.395,37	84,33
	- Sản phẩm hỏng (m ³)	239,00	252,39	105,60
2	Sản lượng tiêu thụ (m ³)	240.000,00	217.055,77	90,44
	- Xuất khẩu (m ³)	52.466,00	42.974,59	81,91
	- Nội địa (m ³)	187.534,00	174.081,18	92,83
3	D.thu và thu nhập (thuần)	1.312.460.344.979	1.036.691.058.841	78,99
	- D. thu SXKD xuất khẩu	285.862.876.929	219.869.085.311	76,91
	- D. thu SXKD nội địa	1.026.597.468.050	805.564.441.071	78,47
	- Doanh thu tài chính		5.641.709.688	
	- Thu nhập khác		5.615.822.771	
4	Tổng chi phí	1.277.061.880.627	1.032.193.138.058	80,83
	- Giá vốn hàng bán	1.123.845.835.820	922.624.932.108	82,10
	- Chi phí quản lý DN	16.027.370.449	15.806.997.302	98,63
	- Chi phí bán hàng	113.011.927.022	66.457.117.265	58,81
	- Chi phí hoạt động TC	24.176.747.336	26.939.740.101	111,43
	- Chi phí khác		364.351.282	
5	Lợi nhuận trước thuế	35.398.464.352	3.390.222.099	9,58
6	Nộp ngân sách (phải nộp)	70.928.000.000	43.543.707.372	61,39

7	Lao động b/quân (người)	410	400	97,56
8	Quỹ lương, trong đó:	37.959.840.000	39.204.859.000	103,28
	- Người lao động	36.024.240.000	37.724.228.000	104,72
	- NQL chuyên trách	1.749.000.000	1.315.631.000	75,22
	- Thù lao	186.600.000	165.000.000	88,42
9	Tiền lương BQ (đ/ng/th)	7.322.000	7.999.200	109,2

Những yếu tố ảnh hưởng:

- Giá nguyên liệu gỗ thu mua bình quân năm 2024: 942.214 đồng/tấn, giảm 39.698 đồng/tấn so với năm 2023 (981.912 đồng/tấn);

- Nguyên liệu gỗ tiêu hao năm 2024: 1,88 tấn/m³, tăng 0,13 tấn/m³ so với mức tiêu hao năm 2023 (1,75 tấn/m³).

- Keo tiêu hao năm 2024: 116,64 kg/m³ tăng 8,58 kg/m³ so với năm 2023: 108,06 kg/m³;

- Giá thành sản xuất bình quân năm 2024: 4.270.582 đồng/m³, giảm: 73.982 đồng/m³ so với năm 2023: 4.344.564 đồng/m³;

- Giá bán bình quân năm 2024:

+ Sản phẩm bán tại kho nhà máy (không bao gồm cước vận chuyển): 84.195,05 m³, doanh thu 372.262.158.008 đồng, tương đương 4.421.426 đồng/m³, tăng 284.906 đồng/m³ so với giá bán bình quân năm 2023 (4.136.520 đồng);

+ Sản phẩm bán tại kho khách hàng (bao gồm cước vận chuyển): 133.022,54 m³, doanh thu 653.084.285.041 đồng, tương đương 4.909.576 đồng/m³ tăng 230.861 đồng/m³ so với giá bán bình quân năm 2023 (4.678.715 đồng). Trong đó, sản phẩm xuất khẩu 42.974,59 m³, doanh thu 219.869.085.311 đồng, tương đương 5.116.258 đồng/m³.

Tổng doanh thu năm 2024 chỉ đạt 78,99% kế hoạch năm 2024, trong khi tổng chi phí năm 2024 là 80,83% so với KH. Trong đó các chỉ tiêu giá vốn hàng bán, chi phí QLDN và chi phí tài chính từ 82,10% - 111,43% kế hoạch năm 2024.

Qua số liệu trên cho thấy giá thành sản xuất bình quân năm 2024 có giảm so với năm 2023 (73.892 đồng/m³). Tuy nhiên, các chỉ tiêu như: Giá vốn hàng bán (82,10% kế hoạch), chi phí QLDN (98,63% kế hoạch) và chi phí tài chính (111,43% kế hoạch) có tỷ lệ tăng cao hơn so với chỉ tiêu doanh thu (78,99% kế hoạch) phần nào làm ảnh hưởng đến kết quả SXKD của Công ty.

Công tác tiền lương:

Ngày 15/7/2024 Tập đoàn ban hành văn bản số 2171/CSVN-LĐTL về việc Thỏa thuận kế hoạch tiền lương năm 2024 của Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG Quảng Trị. Trong năm 2024, Công ty hạch toán quỹ lương của người lao động 37.724.228.000 đồng và quỹ lương người quản lý (chuyên trách) 1.315.631.000 đồng và thù lao (TV HDQT + Ban kiểm soát kiêm nhiệm) 165.000.000 đồng, số tiền đã thực hiện chi trả trong năm 2024 là: 35.059.988.776 đồng, còn lại 3.979.870.224 đồng.

Ban Kiểm soát ghi nhận việc hạch toán và chi trả quỹ lương theo số liệu báo cáo của Ban điều hành Công ty. Để đảm bảo đúng quy định, Kính đề nghị Hội đồng quản trị báo cáo và xin biểu quyết thông qua trước đại hội đồng cổ đông năm 2025 về việc chi trả tiền lương, thù lao năm 2024 theo đúng quy định; Ban điều hành tự chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các nội dung thông tin,

số liệu theo quy định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư số 28/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ LĐTB&XH.

Đối với khoản tiền lương chi vượt của người quản lý năm 2022 và 2023, đề nghị Ban điều hành thu hồi ngay hoặc khấu trừ dần vào tiền lương hàng tháng.

2. Tình hình tài chính đến thời điểm 31/12/2024:

Trên cơ sở Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam. Ban kiểm soát Công ty Cổ phần gỗ MDF VRG Quảng Trị xin báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024 như sau:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

DVT: đồng

TT	Chỉ tiêu	Tại thời điểm 31/12/2024	Tại thời điểm 01/01/2024
Tài sản			
A	Tài sản ngắn hạn	319.735.313.259	459.725.325.985
I	Tiền và tương đương tiền	38.328.640.508	16.016.340.272
1	Tiền	38.328.640.508	15.116.340.272
2	Các khoản tương đương tiền	0	900.000.000
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn	10.000.000.000	0
III	Phải thu ngắn hạn	106.917.446.884	160.235.508.468
1	Phải thu ngắn hạn khách hàng	82.068.955.032	126.029.713.738
2	Trả trước cho người bán	8.608.180.628	16.510.299.279
3	Phải thu ngắn hạn khác	1.524.485.662	2.468.510.066
4	Dự phòng phải thu NH khó đòi	(1.919.105.132)	(1.407.945.309)
5	Tài sản thiếu chờ xử lý	16.634.930.694	16.634.930.694
IV	Hàng tồn kho	156.680.388.830	269.560.927.432
1	Hàng tồn kho	159.646.407.717	270.550.569.943
2	Dự phòng giảm giá hàng TK	(2.966.018.887)	(989.642.511)
V	Tài sản ngắn hạn khác	7.808.837.037	13.912.549.813
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	7.808.837.037	13.821.463.882
2	Thuế và các khoản phải thu NN	0	91.085.931
B	Tài sản dài hạn	715.628.767.471	761.857.801.888
I	Tài sản cố định	670.599.928.448	717.314.385.654
1	Tài sản cố định hữu hình	670.245.646.782	716.882.326.010
	Nguyên giá	1.795.531.768.223	1.786.137.956.856
	Giá trị hao mòn lũy kế	(1.125.286.121.441)	(1.069.255.630.846)
2	Tài sản cố định vô hình	354.281.666	432.059.644
	Nguyên giá	4.296.355.380	4.296.355.380
	Giá trị hao mòn lũy kế	(3.942.073.714)	(3.864.295.736)
II	Tài sản dở dang dài hạn	426.439.936	332.492.424
1	Chi phí XD CB dở dang	426.439.936	332.492.424
III	Đầu tư tài chính dài hạn	3.000.000.000	3.000.000.000
1	Đầu tư góp vốn vào DV khác	3.000.000.000	3.000.000.000
IV	Tài sản dài hạn khác	41.602.399.087	41.210.923.810

1	Chi phí trả trước dài hạn	12.775.596.312	12.516.669.103
2	TB, VT, phụ tùng TT dài hạn	28.826.802.775	28.694.254.707
	Tổng tài sản	1.035.364.080.730	1.221.583.127.873
Nguồn vốn			
A	Nợ phải trả	390.346.950.861	579.956.220.103
I	Nợ ngắn hạn	390.346.950.861	579.956.220.103
1	Phải trả người bán ngắn hạn	43.395.909.702	105.516.731.268
2	Người mua trả tiền trước N/hạn	2.961.896.631	60.480.000
3	Thuế và các khoản phải nộp NN	3.557.931.794	1.655.084.212
4	Phải trả người lao động	3.979.870.224	2.710.150.481
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	6.322.418.993	4.059.805.084
6	Phải trả ngắn hạn khác	18.648.290.095	15.470.034.899
7	Vay và nợ thuê tài chính NH	311.139.422.973	448.020.678.020
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	341.210.449	2.463.256.139
II	Nợ dài hạn	0	0
B	Vốn chủ sở hữu	645.017.129.869	641.626.907.770
I	Vốn chủ sở hữu	645.017.129.869	641.626.907.770
1	Vốn góp của chủ sở hữu	551.135.950.000	551.135.950.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	11.999.994.000	11.999.994.000
3	Quỹ đầu tư phát triển	100.837.039.040	100.837.039.040
4	Lợi nhuận sau thuế chưa PP	(18.955.853.171)	(22.346.075.270)
	-Lợi nhuận chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	(22.346.075.270)	2.877.681.013
	-Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	3.390.222.099	(25.223.756.283)
	Tổng nguồn vốn	1.035.364.080.730	1.221.583.127.873

Nhận xét chung về tình hình tài chính đến thời điểm 31/12/2024:

2.1. Về công tác lập và trình bày báo cáo tài chính: Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động SXKD, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính đã được Công ty lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành. Báo cáo tài chính đã được Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam kiểm toán. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2.2. Về công nợ: Tình hình đối chiếu công nợ phải thu khách hàng đến thời điểm 31/12/2024 theo báo cáo của Công ty:

- Phải thu ngắn hạn của khách hàng: 82.068.955.032 đồng, giảm: 43.959.758.706 đồng so với thời điểm 31/12/2023: 106.103.028.800 đồng, trong đó đã đối chiếu: 81.304.912.126 đồng, đạt tỷ lệ 99,07%;

Các đơn vị không có đối chiếu công nợ bao gồm:

TT	Tên khách hàng	Số tiền	Nguyên nhân
1	Công ty TNHH MTV Viresin	117.664.224	Đã gửi đối chiếu nhưng KH không phản hồi

2	Doanh nghiệp TN phú quang	94.661.763	Đã gửi đối chiếu nhưng KH không phản hồi
3	Đoàn Thị Bé	5.678.630	Đã gửi đối chiếu nhưng KH không phản hồi
4	Công ty cổ phần SXTM vạn Thịnh Phát	222.540.999	Đã gửi đối chiếu nhưng KH không phản hồi
5	Công ty CP gỗ nano Quảng trị	14.000.000	Không liên lạc được với KH do địa chỉ cũ đã thay đổi
6	Công ty TNHH Hoàng Bình	141.716.191	Đã gửi đối chiếu nhưng KH không phản hồi
7	Công ty đầu tư TM&CG công nghệ ETC	34.257.099	Đã gửi đối chiếu nhưng KH không phản hồi
8	Công ty TNHH Yên lâm	133.524.000	KH không xác nhận công nợ với lý do hàng bị lỗi
Tổng cộng		764.042.906	

Đối với các khách hàng đã gửi đối chiếu công nợ nhưng khách hàng không phản hồi hoặc không có địa chỉ để gửi đối chiếu công nợ do khách hàng đã chuyển địa điểm khác, đề nghị Ban điều hành Công ty cử cán bộ đi xác minh cụ thể báo cáo Hội đồng quản trị xin phương án giải quyết.

Đối với các khách hàng không đồng ý xác nhận công nợ do hàng bị lỗi hoặc không đạt, đề nghị Ban điều hành thành lập hội đồng để xác định nguyên nhân và xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân theo quy định.

Đề nghị Ban điều hành tiếp tục chỉ đạo Tổ xử lý và thu hồi công nợ dùng các biện pháp mạnh hơn hoặc nhờ sự can thiệp của Tòa án để thu hồi nhanh công nợ, tránh gây thiệt hại cho Công ty.

- Nợ vay ngắn hạn đến thời điểm 31/12/2024 là: 311,14 tỷ đồng giảm nhiều so với đầu năm 2024: 136,88 tỷ đồng (đầu năm 2024: 448,02 tỷ đồng).

2.3. Về hàng tồn kho: Ban kiểm soát không tham gia kiểm kê tài sản, vật tư, hàng hóa, thiết bị, công cụ dụng cụ tại thời điểm 0h ngày 01/01/2025 nên không có ý kiến về kết quả kiểm kê tại thời điểm 01/01/2025. Theo báo cáo của Ban điều hành Công ty:

Hàng tồn kho đến thời điểm 31/12/2024 là : 159.646.407.717 đồng

Trong đó:

- Nguyên vật liệu : 37.081.414.064 đồng
- Công cụ, dụng cụ : 59.298.447.966 đồng
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang : 4.086.619.143 đồng
- Thành phẩm : 59.179.926.544 đồng

So với đầu năm 2024 thì thành phẩm tồn kho giảm 82.952 triệu đồng.

Như vậy, nhờ thành phẩm tồn kho giảm, phải thu ngắn hạn của khách hàng giảm nên nợ vay ngắn hạn ngân hàng giảm đáng kể.

2.4. Về lợi nhuận:

Lợi nhuận trước thuế: 3.390.222.099 đồng. Trong đó:

- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh: (1.861.249.390 đồng)
- Lợi nhuận khác: 5.251.471.489 đồng

2.5. Phân tích một số chỉ tiêu tài chính trên bảng cân đối kế toán

2.5.1. Khả năng thanh toán:

- Khả năng thanh toán tổng quát (Ktq) = Tổng Tài sản/Nợ phải trả = 2,65: Phản ánh khả năng thanh toán tổng quát của Công ty là rất tốt. Tuy nhiên, hiệu quả sử dụng vốn thấp.

- Khả năng thanh toán ngắn hạn (Knh) = Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn = 0,81: Chỉ tiêu này dùng để đánh giá khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn trong vòng 1 năm bằng các tài sản ngắn hạn có khả năng chuyển hóa thành tiền trong vòng 1 năm. Chỉ tiêu này lớn hơn 1 là an toàn. Nhưng Công ty chỉ đạt 0,81 lần. Ban điều hành Công ty cần tăng cường kiểm soát khả năng thanh toán ngắn hạn để tránh tình trạng mất khả năng chi trả các khoản nợ ngắn hạn.

- Khả năng thanh toán nhanh (Knh) = (Tiền và các khoản tương đương tiền+Đầu tư tài chính ngắn hạn)/Nợ ngắn hạn = 0,12: chỉ tiêu này trên 0,5 lần là an toàn. Nhưng Công ty chỉ đạt 0,12 là quá thấp. Như vậy, Công ty đang gặp khó khăn trong việc chi trả, tính thanh khoản rất thấp.

- Khả năng thanh toán dài hạn (Kdn) = Tài sản dài hạn/Nợ dài hạn: Hiện nay nợ dài hạn của Công ty là bằng 0 nên Chỉ tiêu này của Công ty rất an toàn.

2.5.2. Cơ cấu vốn, tính ổn định và khả năng trả nợ:

- Hệ số nợ so với vốn chủ sở hữu (Ncsh) = Nợ phải trả/vốn CSH = 0,60 < 1 có nghĩa là tỷ lệ nợ thấp hơn phần vốn chủ sở hữu. Công ty đang quản lý rủi ro từ những khoản nợ khá tốt.

- Hệ số nợ so với tài sản (Ntls) = Nợ phải trả/Tổng TS = 0,37. Chỉ tiêu này an toàn vì phần lớn tài sản của Công ty được tài trợ bằng vốn chủ sở hữu.

Căn cứ các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán đến thời điểm 31/12/2024 và qua phân tích các chỉ số tài chính chủ yếu cho thấy tình hình tài chính của Công ty năm 2024 so với năm 2023 đã được cải thiện rõ rệt, thể hiện bởi các chỉ số tài chính đang tốt hơn. Tuy nhiên, hiệu quả sử dụng vốn vẫn rất thấp.

Các chỉ tiêu như: TP tồn kho, Phải thu ngắn hạn của khách hàng, Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn,... mặc dù thấp hơn nhiều so với năm 2023 nhưng vẫn còn khá cao làm ảnh hưởng đến kết quả SXKD của Công ty. Tuy nhiên, xét về tổng thể dựa trên cơ cấu tài sản và nguồn vốn thì Công ty vẫn đang ở mức khá an toàn.

3. Về công tác đầu tư XDCB, mua sắm thường xuyên và trả nợ vay:

3.1. Về công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ (%)
A	Khối lượng đầu tư	44.206.000.000	11.652.880.951	26,36
1	Xây lắp, kiến thiết cơ bản	22.643.000.000	274.927.778	1,21
2	Thiết bị	21.563.000.000	11.377.953.173	52,77
B	Trả nợ vay dài hạn	31.609.000.000	31.608.646.473	100,00
Tổng cộng		75.815.000.000	43.261.527.424	57,06

Trong năm 2024, Công ty có thực hiện hạng mục “Sửa chữa băng tải thép NM2” đã ghi nhận tăng tài sản cố định với giá trị: 11.377.953.173 đồng. Băng tải thép này được công ty mua về nhập kho thiết bị dự phòng từ năm 2019 bằng nguồn vốn của năm 2019. Đầu năm 2024 do băng tải thép Nhà máy 2 bị hư hỏng không

sửa chữa được nên Công ty xuất kho Bằng tải thép dự phòng được mua từ năm 2019 thay thế và ghi tăng tài sản cố định.

Theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 7, Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013: “(1). Các chi phí doanh nghiệp chi ra để đầu tư nâng cấp tài sản cố định được phản ánh tăng nguyên giá của TSCĐ đó, không được hạch toán các chi phí này vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ. (2). Các chi phí sửa chữa tài sản cố định không được tính tăng nguyên giá TSCĐ mà được hạch toán trực tiếp hoặc phân bổ dần vào chi phí kinh doanh trong kỳ, nhưng tối đa không quá 3 năm”. Đề nghị Công ty rà soát, bổ sung, điều chỉnh đảm bảo đúng quy định.

Đối với công trình “Cải tạo, bổ sung hệ thống PCCC - dây chuyền MDF1” theo hợp đồng thi công xây dựng công trình số 198/2023/HĐXD/MDF1 ngày 06/9/2023 đã gia hạn nhiều lần về thời gian thực hiện hợp đồng do mặt bằng thi công không đảm bảo (hàng tồn kho nhiều chưa giải phóng được).

3.2. Về mua sắm thường xuyên:

Năm 2024 một số hạng mục mua sắm không có trong kế hoạch mua sắm đã được HĐQT phê duyệt (7 hạng mục) như: Bạc Nitrat AgNO₃, Formalin 37%, Bê tông chịu nhiệt, chân Palet xuất khẩu, chất đông cứng NH₄CL, NaCL, hóa chất xử lý nổi hơi và các nguyên vật liệu phát sinh, chi phí chứng chỉ SGS, chi phí gia hạn chữ ký số HSM. Đến thời điểm kiểm tra các hạng mục mua sắm nói trên đã được Hội đồng quản trị phê duyệt bổ sung.

Năm 2023 Công ty có ký Hợp đồng mua bán số 300/MDFQT-2023 ngày 21/11/2023 với Công ty cổ phần Vinafarm Việt Nam mua 1.200.000 kg phân đạm ure Ninh bình tương đương 12.456.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện, do Công ty CP gỗ MDF VRG Quảng trị không thực hiện theo đúng cam kết về thời hạn thanh toán đã ghi trong hợp đồng nên ngày 28/6/2024 Công ty cổ phần Vinafarm Việt Nam đã gửi đơn kiện đến Tòa án nhân dân Huyện Gio Linh yêu cầu Tào án buộc Công ty CP gỗ MDF VRG Quảng trị trả số tiền 704.563.925 đồng. (Bao gồm: Số tiền phạt vi phạm nghĩa vụ theo Hợp đồng mua bán số 300/MDFQT-2023 là: 693.564.000 đồng và số tiền lãi chậm thanh toán đối với tiền phạt từ ngày 19/4/2024 đến ngày 19/6/2024 là: 10.999.925 đồng. Đến nay, sau nhiều lần hoãn xét xử vì nhiều lý do khác nhau, đến nay vụ án trên vẫn chưa được Tòa án nhân dân Huyện Gio Linh đưa ra xét xử.

Để đảm bảo quyền lợi của Công ty, đề nghị Ban điều hành tiếp tục làm việc với các đơn vị tư vấn về luật để nhờ tư vấn và tham gia tranh tụng tại tòa.

4. Một số nội dung khác:

- **Tình hình công nợ:**

+ Nợ phải thu: Các khoản phải thu ngắn hạn 106,917 tỷ đồng. Trong đó, Phải thu khách hàng đến 31/12/2024 là: 82,069 tỷ đồng, bao gồm:

Nợ phải thu KH trong hạn: 68,682 tỷ đồng;

Nợ phải thu KH quá hạn thanh toán: 13,387 tỷ đồng.

Trong đó có một số khách hàng nợ trên 1 năm. Bao gồm:

+ Công ty TNHH MTV thương mại Viresin	: 117.664.224 đồng;
+ Công ty CP đầu tư SX & TM quốc tế Việt Đức	: 259.896.000 đồng;
+ Doanh nghiệp tư nhân Phú Quang	: 94.661.763 đồng;
+ Công ty Cổ Phần Thương Mại Lâm Triều	: 233.483.537 đồng;
+ Đoàn Thị Bé	: 5.678.630 đồng;

+ Công ty CP SXTM Vạn Thịnh Phát	: 222.540.999 đồng;
+ Công ty CP gỗ Nano Quảng trị	: 14.000.000 đồng;
+ Công ty TNHH Hoàng Bình	: 141.716.191 đồng;
+ Công ty CP sản xuất TM&CG công nghệ ETC	: 34.257.099 đồng;
+ Công ty TNHH Yên Lâm	: 133.524.000 đồng;
+ Công ty TNHH TMDV Trần Hồng Phúc	: 970.000.000 đồng;
Tổng cộng	: 2.227.422.443 đồng.

Ngoài ra, còn có khoản công nợ của Công ty TNHH Silversea new material Việt Nam với số tiền: 1.839.140.640 đồng đã quá hạn thanh toán nhưng khách hàng chưa thanh toán. Hiện nay, Tổng giám đốc công ty đang giao cho Ban pháp chế chủ trì làm các thủ tục cần thiết để kiện ra tòa án.

Nợ phải thu khách hàng quá hạn chiếm 16,31% tổng nợ phải thu của khách hàng, điều này dẫn đến tình trạng làm phát sinh rủi ro đối với những khoản nợ quá hạn khó thu hồi, có khả năng mất vốn, khả năng thanh toán gặp nhiều khó khăn. (Đến 31/12/2024 Công ty mới chỉ trích lập dự phòng nợ phải thu 1,919 tỷ đồng).

+ Nợ phải trả: Nợ phải trả đến 31/12/2024 là: 390,347 tỷ đồng. Trong đó, phải trả người bán đến 31/12/2024 là: 43,396 tỷ đồng; Vay và nợ thuê tài chính đến 31/12/2024 là 311,139 tỷ đồng (chỉ còn vay ngắn hạn).

- *Hàng tồn kho*: Hàng tồn kho luôn duy trì ở mức cao, đến 31/12/2024 giá trị: 159,65 tỷ đồng, trong đó: Nguyên vật liệu 37,08 tỷ đồng, công cụ dụng cụ 59,30 tỷ đồng, thành phẩm tồn kho 59,18 tỷ đồng), tác động đến vòng quay vốn lưu động (luân chuyển chậm), ảnh hưởng đáng kể đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị. Tồn kho nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ thiếu qua kiểm kê (tài sản thiếu chưa xử lý): 16,635 tỷ đồng.

- *Các Hợp đồng liên doanh liên kết trồng rừng*:

+ Hợp đồng liên doanh liên kết với Doanh nghiệp tư nhân kinh tế trang trại Thanh Bình tại Hướng Hóa. Tổng số tiền đã đầu tư: 375.564.248 đồng. Trong đó: Công ty đã chuyển tạm ứng cho đơn vị liên doanh: 402.000.000 đồng; Chi phí khảo sát, kiểm tra: 13.564.248 đồng; Tổng cộng: 415.564.248 đồng; Đã thu hồi số tiền: 40.000.000 đồng

+ Hợp đồng số 38/HĐGV-2008 ngày 4/6/2008 giữa Công ty CP gỗ MDF VRG Quảng trị và vợ chồng ông Lê Thanh Anh và Bà Đào Thị Thỉ tại Thôn Ba Lòng, xã ba tàng, Huyện Hướng Hóa, tổng số tiền đã đầu tư: 435.067.244 đồng. Trong đó: Công ty đã chuyển tạm ứng cho đơn vị liên doanh: 410.000.000 đồng; Chi phí khảo sát, kiểm tra: 25.067.244 đồng.

+ Rừng do Công ty tự tổ chức trồng tại Xã Húc, Huyện Hướng Hóa, tổng số tiền đã đầu tư: 247.694.114 đồng. Trong đó: Công ty đã chuyển tạm ứng cho đơn vị liên doanh: 230.000.000 đồng; Chi phí khảo sát, kiểm tra: 17.694.114 đồng.

+ Hợp đồng liên kết trồng rừng tại Tiểu khu 690B Tân Hợp, Huyện Hướng Hóa giữa Công ty và Công ty Nguyên Block đang trong quá trình thực hiện, tuy nhiên diện tích đã trồng chỉ khoảng 54,7ha/102,5ha.

5. Kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2025:

- Kiểm tra, giám sát việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2025;

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc Công ty;
- Tổ chức thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng và Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán để báo cáo Ban kiểm soát Tập đoàn, Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty;
- Giám sát việc thực hiện các kiến nghị của Tập đoàn (nếu có);
- Tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ do Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam tổ chức (nếu có);
- Đề xuất với Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024;
- Giám sát việc mua sắm thường xuyên vật tư, nguyên liệu phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2025;
- Giám sát việc chi trả lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác của người lao động trong năm 2025;
- Tham gia các cuộc họp do Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty tổ chức;
- Thực hiện một số nội dung công việc khác theo yêu cầu của Tập đoàn; Cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty.

6. Kiến nghị, đề xuất:

- Thực hiện rà soát, sắp xếp tinh giảm bộ máy theo chủ trương chung của Tập đoàn, tăng cường công tác quản lý sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, thực hiện tiết giảm tối đa chi phí đầu vào phát sinh để tăng hiệu quả sản xuất.
- Rà soát, phân tích các khoản mục giá thành sản phẩm thực hiện năm 2024, phân tích, đánh giá tình hình thực hiện làm cơ sở xây dựng và thực hiện kế hoạch năm 2025 sát thực tế, đảm bảo đạt hiệu quả cao nhất.
- Tiếp tục tăng cường công tác thu hồi công nợ, có biện pháp mạnh đối với các khoản nợ quá hạn thanh toán, nợ khó đòi, xem xét nhờ sự can thiệp, hỗ trợ của cơ quan chức năng để thu hồi. Thực hiện trích lập dự phòng các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán theo quy định.
- Chấn chỉnh, khắc phục tồn tại, hạn chế trong quản lý hàng tồn kho, hạch toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ nhập, xuất kho làm phát sinh chênh lệch, dẫn đến tình trạng làm sai lệch số liệu Báo cáo tài chính. Đề nghị Ban điều hành Công ty tiếp tục chỉ đạo Tổ xử lý chênh lệch tài sản thiếu chờ xử lý và tài sản thừa chờ giải quyết tồn tại trong năm 2023 trình Hội đồng quản trị Công ty xem xét quyết định. Cụ thể:
 - + Tài sản thiếu chờ xử lý: 16.634.930.694 đồng
 - + Tài sản thừa chờ giải quyết: 6.354.171.074 đồng
- Đối với công tác mua sắm hàng hóa, dịch vụ: Công ty tiếp tục bám sát các quy định của Pháp luật hiện hành để thực hiện trên nguyên tắc đảm bảo nguyên tắc cạnh tranh, công bằng, minh bạch trong việc lựa chọn nhà thầu. Bám sát kế hoạch mua sắm để thực hiện. Chỉ thực hiện những hàng hóa, dịch vụ cần thiết cho hoạt động SXKD tránh mua dư khối lượng gây mất phẩm chất, ứ đọng vốn.
- Đề nghị Ban điều hành tiếp tục làm việc với các đơn vị tư vấn về luật để nhờ tư vấn và tham gia tranh tụng tại tòa trong vụ kiện của Công ty cổ phần Vinafarm Việt Nam liên quan đến Hợp đồng mua bán số 300/MDFQT-2023 ngày

21/11/2023, tránh gây thiệt hại cho Công ty. Đồng thời thuê đơn vị tư vấn về luật để làm các thủ tục cần thiết trước khi đưa vụ kiện Công ty TNHH Silversea new material Việt Nam ra toàn án, liên quan đến Hợp đồng mua bán hàng hóa số 715/HĐMB-2023 ngày 28/12/2023 giữa Công ty CP gỗ MDF VRG Quảng trị và Công ty TNHH Silversea new material Việt Nam với số tiền: 1.839.140.640 đồng.

- Đối với công tác xây dựng cơ bản: Bám sát các quy định hiện hành, kế hoạch XDCB năm để thực hiện, chỉ thực hiện những hạng mục có trong kế hoạch đã phê duyệt. Trường hợp đặc biệt, cấp thiết cần xin ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi triển khai thực hiện.

- Tiếp tục rà soát, theo dõi và xử lý các tồn tại liên quan đến các hợp đồng liên doanh liên kết trồng rừng nêu trên. Đối với rừng liên doanh tại Tiểu khu 690B Xã Tân Hợp - Huyện Hướng Hóa đề nghị tiếp tục làm việc với các cơ quan chức năng để giải quyết dứt điểm việc bàn giao diện tích đất chưa đưa vào khai thác.

Trên đây là Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty cổ phần gỗ MDF VRG Quảng Trị về công tác kiểm tra, giám sát năm 2024 và kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2025.

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT Công ty
- Lưu BKS

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Lê Chiến Sỹ

Số: 74/2025/BCKT-CPA VIETNAM-NVI

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬPKính gửi:**Các Cổ đông****Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc****Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG - Quảng Trị**

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG - Quảng Trị, được lập ngày 12 tháng 02 năm 2025, từ trang 06 đến trang 29, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như trình bày tại thuyết minh số 5.7 và 5.18 của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính, đến thời điểm phát hành báo cáo này, khoản chênh lệch thiếu, thừa hàng tồn kho theo kết quả kiểm kê tại các thời điểm 15/8/2023 và 31/12/2023 với số tiền lần lượt là 16.634.930.694 đồng và 6.354.171.074 đồng chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt và xử lý do đó chúng tôi không thể ước tính được ảnh hưởng của vấn đề trên đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh đối với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 kèm theo của Công ty.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG - Quảng Trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 7.2 của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã thực hiện điều chỉnh hồi tố một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 theo Công văn số 1282/CSVN-LĐTL ngày 25/4/2024 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam về việc thỏa thuận quỹ tiền lương thực hiện năm 2023 và Bản quyết toán quỹ tiền lương năm 2023 của Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG - Quảng Trị và Công văn số 97/CV-HĐQT.MDFQT ngày 09/12/2024 về việc thống nhất chủ trương xử lý hoá chất màu hồng và màu đỏ mất phẩm chất được xuất kho ghi tăng giá vốn.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.



Shuang

Bùi Thị Thúy

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN Kiểm toán: 0580-2023-137-1

Giấy Ủy quyền số: 04/2025/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2025 của Chủ tịch HĐQT

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM

Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT

Hà Nội, ngày 12 tháng 02 năm 2025

Lưu Anh Tuấn

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN Kiểm toán: 1026-2024-137-1

Giấy Ủy quyền số: 04/2025/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2025 của Chủ tịch HĐQT

Số:...../TT-HĐQT.MDFQT

Quảng Trị, ngày tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Gỗ MDF VRG Quảng Trị

Căn cứ Nghị định số 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính phủ ban hành quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Gỗ MDF VRG - Quảng Trị;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ-ĐHCD.MDFQT ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Công ty cổ phần Gỗ MDF VRG - Quảng Trị;

Căn cứ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025;

Công ty HĐQT Công ty cổ phần Gỗ MDF VRG Quảng Trị kính trình ĐHCĐ Công ty phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

1. Phân phối lợi nhuận năm 2024

- Lợi nhuận sau thuế năm 2024	:	3.390.222.099 đồng
- Lợi nhuận năm trước chuyển qua	:	-22.346.075.270 đồng
- Lợi nhuận được phân phối	:	-18.955.853.171 đồng
- Trích Quỹ đầu tư phát triển	:	0 đồng
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	:	0 đồng
- Chia cổ tức (13,6% vốn điều lệ)	:	0 đồng
- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	:	-18.955.853.171 đồng

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025:

Chia cổ tức: Dự kiến lợi nhuận năm 2025 sẽ bù vào lỗ lũy kế năm 2024 nên không chia cổ tức.

(Sau khi có Báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán, Hội đồng quản trị Công ty sẽ có phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 trình ĐHĐCĐ tại Đại hội năm 2026).

Kính trình ĐHĐCĐ Công ty quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hồ Trọng Minh Thảo

BÁO CÁO
Thù lao HĐQT, Thư ký HĐQT, Ban kiểm soát năm 2024
và dự kiến chi trong năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP gỗ MDF VRG - Quảng Trị

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP gỗ MDF VRG - Quảng Trị;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2024, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025;

Hội đồng Quản trị Công ty xin báo cáo về thù lao năm 2024 và dự kiến chi năm 2025 như sau:

I. Thù lao HĐQT, Thư ký HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2024:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 3.000.000 đồng/tháng
Chủ tịch Hội đồng quản trị: Lương chuyên trách: 22.400.000 đ/tháng
- Thành viên Hội đồng quản trị: 3.000.000 đồng/tháng
- Thư ký Hội đồng quản trị: 2.000.000 đồng/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát: Lương chuyên trách: 16.800.000 đ/tháng
- Thành viên Ban Kiểm soát: 2.000.000 đồng/tháng

Đã thanh toán và hạch toán vào chi phí SXKD năm 2024: 472.600.000 đồng

Trong đó: Thù lao: 159.000.000 đồng; Lương chuyên trách: 313.600.000 đồng

Như vậy, khoản chi trả Thù lao đã thực hiện đúng với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

II. Dự kiến thù lao HĐQT, Thư ký HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2025:

- Thành viên Hội đồng quản trị: 4.000.000 đồng/tháng
- Thư ký Hội đồng quản trị: 3.000.000 đồng/tháng

(Thù lao của HĐQT, TBKS, thư ký HĐQT sẽ được điều chỉnh phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước và hướng dẫn của Tập đoàn)

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban Kiểm soát: Lương chuyên trách được chi trả theo quy định hiện hành của Nhà nước và hướng dẫn của Tập đoàn.

4. Thành viên Ban Kiểm soát: 3.000.000 đồng/tháng
Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua để có
cơ sở thực hiện.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hồ Trọng Minh Thảo

Số:...../TT-HĐQT.MDFQT

Quảng Trị, ngày tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025 của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP GỖ MDF VRG Quảng Trị

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG - Quảng Trị;

- Căn cứ văn bản số 3697/CSVN-TCKT ngày 28/11/2019 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam về việc đề xuất đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính hàng năm;

HĐQT Công ty cổ phần GỖ MDF VRG Quảng Trị kính trình ĐHĐCĐ Công ty lựa chọn một (1) trong ba (3) đơn vị kiểm toán sau đây thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025:

1. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam Chi nhánh phía Bắc

Địa chỉ: Số 2 Ngách 31/26 Phố Trần Quốc Hoàn, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội

2. Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 14 Tòa nhà Sudico, đường Mễ Trì, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội

3. Công Ty TNHH Kiểm Toán BDO

Địa chỉ: 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

Đây là ba đơn vị kiểm toán này nằm trong danh sách công ty kiểm toán và kiểm toán viên được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng. Các công ty kiểm toán này đủ điều kiện kiểm toán Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

Kính trình ĐHĐCĐ Công ty quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hồ Trọng Minh Thảo

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ MDF VRG QUẢNG TRỊ**

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP GỖ MDF VRG QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP gỗ MDF VRG Quảng
Trị;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty
CP gỗ MDF VRG Quảng Trị ngày 27/06/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các Báo cáo do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và
Ban điều hành trình bày tại Đại hội, bao gồm:

1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và phương hướng kế
hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Ban điều hành.
2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và phương hướng
hoạt động năm 2025.
3. Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động công tác kiểm tra, giám sát năm
2024 và kế hoạch năm 2025.

Điều 2. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và Báo cáo tài
chính năm 2024 đã được kiểm toán, với các chỉ tiêu chính như sau:

- Sản lượng sản xuất	:	202.395m3
- Tổng doanh thu	:	1.036.691 triệu đồng
- Tổng chi phí	:	1.032.193 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế	:	3.390 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế	:	3.390 triệu đồng

Điều 3. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

- Lợi nhuận phân phối năm 2024 (lũy kế): (18.955) tỷ đồng

Năm 2024 không chia cổ tức do kết quả sản xuất kinh doanh đến thời điểm
31/12/2024 lỗ lũy kế.

Điều 4. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận năm
2025, gồm những nội dung sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

- Sản lượng sản xuất	:	190.000 m3
- Sản lượng tiêu thụ	:	195.000 m3
- Tổng doanh thu	:	980.794 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế	:	8.118 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế	:	8.118 tỷ đồng

Phân đầu mức tăng trưởng lợi nhuận vượt 8% so với kế hoạch

2. Phân phối lợi nhuận năm 2025:

Căn cứ vào kết quả lợi nhuận thực hiện năm 2025, Hội đồng Quản trị sẽ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 trong lần Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Trong quá trình thực hiện, Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền Hội đồng Quản trị Công ty xem xét điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch trên đây cho phù hợp với tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo hiệu quả cao nhất cho công ty và cổ đông.

Điều 5. Thông qua Báo cáo Thù lao của Hội đồng quản trị, thư ký HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2024 là 159.000.000 đồng. Lương chuyên trách của Chủ tịch HĐQT là 112.000.000 đồng (5 tháng) và Trưởng Ban Kiểm soát là 201.600.000 đồng.

Điều 6. Thông qua thù lao, tiền lương năm 2025 của Hội đồng quản trị, Thư ký và Ban Kiểm soát như sau:

- Thành viên HĐQT : 4.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên BKS, thư ký HĐQT : 3.000.000 đồng/người/tháng

Thù lao của HĐQT, TBKS, thư ký HĐQT sẽ được điều chỉnh phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước và hướng dẫn của Tập đoàn.

- Tiền lương Chủ tịch HĐQT và Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách tại Công ty: Sẽ được chi trả theo quy định hiện hành.

Điều 7. Thống nhất ủy quyền cho HĐQT chọn một (01) trong bốn (03) đơn vị kiểm toán sau đây để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025:

- 1) Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam Chi nhánh phía Bắc
- 2) Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam
- 3) Công ty TNHH Kiểm Toán BDO

Điều 10. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ số phiếu biểu quyết là 100% và có hiệu lực từ ngày ... tháng 06 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT ; Ban KS;
- Ban TGD;
- Lưu: VT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOẠ ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT

Hồ Trọng Minh Thảo